

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ
XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PGS

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Văn học; Chuyên ngành: Lí luận văn học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Phạm Phương Chi**

2. Ngày tháng năm sinh: 14.1.1982 ; Nam Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Văn Lang, Hạ Hòa, Phú Thọ,

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 48, Ngõ 9, Thanh Lãm, Phú Lãm, Hà Đông, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 3409, tòa B, Chung cư Thăng Long Number One, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: 0869903979; Điện thoại di động: 0869903979

E-mail: chiphamvvh@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2004 - 2018: Nghiên cứu viên, Viện Văn học, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Từ năm 2018 - nay: Nghiên cứu viên chính, Viện Văn học, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Chức vụ hiện nay: Không; Chức vụ cao nhất đã qua: Không

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Văn học, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: Số 20, đường Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: +84 24 3825 3548

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại học Hùng Vương, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội), Đại học Hamburg (CHLB Đức)

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Giảng viên thỉnh giảng Đại học Hùng Vương, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội), Học viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 24 tháng 4 năm 2004 ngành: Ngữ văn, chuyên ngành: Ngữ văn
Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 9 tháng 2 năm 2007, ngành: Ngữ văn, chuyên ngành: Ngữ văn
Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 15 tháng 6 năm 2012, ngành: Nghiên cứu Đông Nam Á.
Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học California, Riverside, Hoa Kỳ

- Được cấp bằng TS ngày 11 tháng 11 năm 2011, ngành: Lí luận văn học
Nơi cấp bằng TS: Học viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 6 tháng 6 năm 2016, ngành: Văn học so sánh
Nơi cấp bằng TS: Đại học California, Riverside, Hoa Kỳ

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ... ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học Xã hội Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học Xã hội Việt Nam

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

1. Văn học, lí luận văn học cổ điển Ấn Độ

2. Phê bình hậu thuộc địa (Văn học Anh ngữ Ấn Độ, Văn học Việt Nam, Văn học so sánh, Phê bình sinh thái và nghiên cứu các vấn đề về văn học và dân tộc ở các nước thuộc địa cũ)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Hướng dẫn 3 NCS, trong đó 1 NCS đã bảo vệ.

- Hướng dẫn 7 HVCH, trong đó 6 HVCH đã bảo vệ;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 4 đề tài cấp cơ sở (3 đề tài cá nhân, 1 đề tài nhóm); 2 đề tài cấp Bộ (thành viên chủ chốt), 2 đề tài NAFOSTED (chủ nhiệm)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã công bố **64** bài báo KH [**14** bài trước khi nhận bằng TS; **50** bài sau khi nhận bằng TS; không tính bài đọc sách], trong đó **16** bài báo KH trên tạp chí quốc tế uy tín (tính cả chương sách, phần viết trong các cuốn sách được xuất bản bởi các nhà xuất bản quốc tế uy tín *hay* được sử dụng làm giáo trình và tài liệu tham khảo ở các trường đại học trong nước và quốc tế; *không tính* book review)

- Đã được cấp **2** Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước (số đăng ký 2020-62-125/KQNT và số đăng ký 2022-62-1159/NS-KQNC)

- Số lượng sách đã xuất bản: **7**, trong đó, **7** cuốn đều thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

1. Bằng khen Cán bộ, viên chức, công chức trẻ giỏi toàn quốc, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, 2017
2. Bằng khen Cán bộ, viên chức, công chức trẻ giỏi toàn quốc, Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, 2017
3. Giấy khen Toàn diện công tác công đoàn 2017, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội, 2018
4. Là một trong 70 nhà khoa học tiêu biểu toàn quốc tham gia buổi gặp mặt với Thủ tướng, 9/2015
5. Bằng khen của Ban chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh vì những thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào Thanh niên năm 2015
6. Kỷ niệm chương và Giấy khen của Đoàn Thanh niên Viện Khoa học Xã hội Việt Nam dành cho gương mặt trẻ có thành tích khoa học tiêu biểu năm 2015

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Không vi phạm đạo đức nhà giáo, không chịu các hình thức kỉ luật, trung thực và khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: Tổng số hơn **10** năm (nếu tính cả thời gian làm trợ giảng (teaching assistant), **7** năm nếu không tính thời gian làm trợ giảng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK 2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp p ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017		1 (23)					0/23/270
2	2017-2018		1 (23)	3 (x70)		39,6		39,6/272,6/270
3	2018-2019		1(23)	1 (x70)		33+33+36,3+49,5+49,5		201,3/294,3/270
4	2019-2020	1 (66)		1 (70)			28x2(**)	56/192/270
3 năm cuối								
5	2020-2021	1 (66)		1 (70)		58,5	32x1,5	106/242,5/270
6	2021-2022	1 (66)		1 (35)		45+67,5		112,5/213,5/270
7	2022-2023	1 (66)				45+90+90+105		330/396/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

(**) dạy bằng tiếng Anh

3. Ngoại ngữ: Tiếng Anh

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận văn ThS (được cấp bằng thạc sĩ) tại Đại học California, Riverside, Hoa Kỳ năm 2012
- Bảo vệ luận án TS (được cấp bằng tiến sĩ) tại Đại học California, Riverside, Hoa Kỳ năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: có

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trợ giảng (Teaching Assistant) tại Đại học California, Riverside (Hoa Kỳ); Thỉnh giảng tại Viện Nghiên cứu Á-Phi, Đại học Hamburg (CHLB Đức); thỉnh giảng tại Khoa Đông Phương, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH /CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Hán Thị Ngọc Lan		HVCH	X		2017-2018	Đại học Hùng Vương	10/10/2018
2	Lê Thị Ngọc Ngân		HVCH	X		2017-2018	Đại học Hùng Vương	10/10/2018
3	Trần Thị Mai Phượng		HVCH	X		2017-2018	Đại học Hùng Vương	10/10/2018
4	Phạm Thị An		HVCH	X		2017-2019	Đại học Thủ Dầu Một	16/5/2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5	Hoykienkhit Southe		HVCH	X		2020-2021	Đại học Hùng Vương	15/4/2021
6	Trần Thị Thiết		HVCH	X		2020-2021	Đại học Hùng Vương	26/10/2021
7	Bùi Thị Thu Thủy	NCS			X	2017-2020	Học viện Khoa học Xã hội Việt Nam	21/12/2020
8	Đỗ Cẩm Nhung	NCS		X		2019-2022	Học viện Khoa học Xã hội Việt Nam	đã xin gia hạn
9	Nguyễn Minh Thu	NCS		X		2021-2024	Học viện Khoa học Xã hội Việt Nam	chưa bảo vệ
10	Nguyễn Thùy Linh		HVCH	X		2021-2023	Đại học Hùng Vương	chưa bảo vệ

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS: Không có						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	<i>Cảm thức nghệ thuật trong sử thi Ramayana</i>	CK	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015	1	Phạm Phương Chi	Toàn bộ cuốn sách	Khoa Văn học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc

							gia Hà Nội)
2	<i>Ecologies in Southeast Asian Literatures: Histories, Myths and Societies</i>	GT	Vernon Press, 2019	3	Chi P. Pham, Chitra Sankaran & Kaur Gupreet	- Đồng tác giả phần “Bonding ASEAN together through Literary Studies, Ecological Criticism and the Environmental Humanities” (tr.1-8) - Xét duyệt tóm tắt, biên tập và nhân xét các bài viết đầy đủ trước khi gửi đi nhà xuất bản	Khoa Văn học và Ngôn ngữ Anh, Đại học Quốc gia Singapore
3	<i>Literature and Nation-building in Vietnam: The Invisibilization of the Indians</i>	CK	Routledge, 2021	1	Chi P. Pham	Toàn bộ cuốn sách	Khoa Đông phương học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội)
4	<i>The Revenge of Gaia: Contemporary Vietnamese Ecofiction¹</i>	TK	Penguin Random House, 2021	2	Chi P. Pham & Chitra Sankaran	- Đồng tác giả phần “Introduction” (tr.ix-xvii) - Tham gia dịch toàn bộ các tác phẩm được tuyển chọn từ tiếng Việt sang tiếng Anh	Khoa Văn học và Ngôn ngữ Anh, Đại học Quốc gia Singapore
5	[<i>Writing Nationalism in Post-Socialist</i>	CK	Viện Văn hóa Châu	1	Chi P. Pham	Toàn bộ cuốn sách	

¹ Cuốn sách dịch và giới thiệu về văn học sinh thái Việt Nam đương đại.

	<i>Era: Portrayals of Foreign Migrants in Post-Reform Vietnamese Literature</i> ²		Á, Hàn Quốc, 2022				
6	<i>Văn học Anh ngữ và vấn đề dân tộc Ấn Độ</i>	CK	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022	3	Phạm Phương Chi	<ul style="list-style-type: none"> - Lời mở đầu (tr.7-10) - Chương 1 (tr.11-45) - Chương 2 (tr.46-93) - Mục 3.3 (tr.145-167) - Mục 3.4 (tr.168-188) - Mục 3.5 (tr.189-217) - Mục 3.7 (tr.218-234) - Thay lời kết (tr.235-252) 	Khoa Đông phương học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội)
7	<i>Reading South Vietnam Writers: The Reception of Western Thought in Literature and Journalism</i>		Springer, 2023		Thomas Engelbert & Chi P. Phạm đồng chủ biên, trong đó, Chi P. Phạm là tác giả liên hệ (corresponding author)	<ul style="list-style-type: none"> - Đồng tác giả phần “Preface” (tr.vii- ix) - Tác giả “Notes about Nationalism in South Vietnam: Vulnerable Indian Migrants” (tr.193-207) - đảm nhiệm việc tuyển chọn và biên tập tất cả các bài viết trong cuốn sách trước khi gửi nhà xuất bản 	

Trong đó, có 4 cuốn (thứ tự **1, 3, 5, 6**) mà ứng viên là chủ biên/đồng chủ biên là sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín xuất bản, và 4 chương sách mà ứng viên viết trong 3 cuốn (thứ tự **2, 4, 7**) đều do những nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản.

Lưu ý:

² Sách viết bằng tiếng Hàn Quốc, có tóm tắt tiếng Anh đi kèm.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	<i>Tự sự học, lí thuyết và ứng dụng</i>	Thành viên chủ chốt	Công trình cấp bộ do PGS.TS Lê Phong Tuyết chủ nhiệm	2009-2010	2010, loại Khá
II	Sau khi được công nhận TS				
1	<i>Tiếp nhận R.Tagore ở Việt Nam trước năm 1975</i>	CN	CS 167-21, Viện Văn học	2015	12/10/2015, loại Xuất sắc
2	<i>Các chủ đề của chủ nghĩa lãng mạn</i>	Thành viên chủ chốt	Công trình cấp bộ do TS. Hoàng Tố Mai chủ nhiệm	2016	2016, loại Khá
3	<i>Văn học Anh Ngữ như là nền văn học dân tộc của Ấn Độ</i>	CN	CS-20, Viện Văn học	2016	24/12/2016, loại Xuất sắc
4	<i>Vấn đề dân tộc trong văn học các nước thuộc địa cũ – nghiên cứu trường hợp một số tiểu thuyết tiếng Anh tại Ấn Độ</i>	CN	CS-10, Viện Văn học	2017	6/12/2017, loại Xuất sắc
5	<i>Giải thuộc địa trong văn xuôi các nước thuộc địa nửa đầu thế kỉ XX</i>	Thành viên chủ chốt	CS-04, Viện Văn học	2018	11/12/2018, loại Khá

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	<i>(phần 1: các vấn đề lý thuyết)</i>				
6	<i>Tiếp cận tiểu thuyết Anh ngữ Ấn Độ hiện đại từ lý thuyết văn học và dân tộc</i>	CN	602.06-2017.01, Quỹ NAFOSTED	2017-2019	21/11/2019, loại Đạt ³
7	<i>Tiếp cận một số tác phẩm văn học từ mô hình cận kề của văn học so sánh</i>	CN	602.06-2020.300, NAFOSTED	2020-2022	6/2022, loại Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

³ Tiêu chuẩn đánh giá chỉ có loại “đạt” và “không đạt”.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Thủ pháp so sánh trong sử thi <i>Iliát – Ôđixê</i> , sử thi <i>Ramayana</i> : những điểm riêng và chung	1	x	<i>Văn hóa dân gian</i> , 0866-7284			Số 2, tr.78-81	2003
2	Không gian nghệ thuật trong truyện ngắn <i>Dưới bóng hoàng lan</i> của Thạch Lam	1	x	<i>Văn học và tuổi trẻ</i> , 1859-2686			Số 2, tr.213-215	2003
3	Thiên nhiên trong sử thi <i>Ramayana</i>	1	x	<i>Nguồn sáng dân gian</i>			Số 3, tr.53-55	2003
4	Về một số thủ pháp so sánh trong sử thi <i>Ramayana</i>	1	x	<i>Nghiên cứu Đông Nam Á</i> , 0868-2739			Số 5, tr.73-76	2003
5	Truyện ngắn <i>Con kì nhông</i> của A. Sêkhốp và <i>Con chó mù</i> của Narayan	1	x	<i>Thông tin khoa học sư phạm</i> , 0868-3719			Số 6, tr.60-63	2004
6	Tìm hiểu quan niệm về cái đẹp nhục cảm của Ấn Độ cổ đại qua sử thi <i>Ramayana</i>	1	x	<i>Văn hóa dân gian</i> , 0866-7284			Số 6, tr.76-80	2004
7	Quan niệm thẩm mỹ trong sáng tác của Nguyễn Duy	1	x	<i>Văn học và Tuổi trẻ</i> , 1859-2686			Số 7, tr.40-42	2004
8	Kết cấu tự sự truyện ngắn <i>Phiên chợ Giát</i> của Nguyễn Minh Châu	1	x	<i>Kỷ yếu Hội nghị Sinh viên nghiên cứu khoa học 2004</i> ,			tr.196-199	2004

				ĐH Sư phạm Hà Nội				
9	Chủ nghĩa Hậu hiện đại ở Ấn Độ	1	x	<i>Nghiên cứu văn học, 1859-2856</i>			Số 8, tr.131-142	2005
10	Thi pháp học cổ điển Ấn Độ (Đọc sách)	1	x	<i>Nghiên cứu văn học, 1859-2856</i>			Số 9, tr.143-146	2006
11	Nguyên lí mỹ học Ấn Độ trong sử thi <i>Ramayana</i>	1	x	<i>Văn hóa dân gian, 0866-7284</i>			Số 5, tr.71, 78-85	2007
12	Sử thi <i>Ramayana</i> và truyền thông	1	x	Nhiều tác giả, <i>Sử thi Việt Nam trong bối cảnh sử thi Châu Á</i> , NXB Khoa học Xã hội			tr.347-363	2009
13	Cảm nghiệm thẩm mỹ tình yêu (srngara) và an bình (santa) trong sử thi <i>Ramayana</i>	1	x	<i>Văn hóa dân gian, 0866-7284</i>			Số 5, tr.23, 67-80	2010
14	Dorrit Cohn và những kỹ thuật tự sự cơ bản	1	x	<i>Nghiên cứu văn học, 1859-2856</i>			Số 9, tr.36-47	2010
15	Cảm nghiệm thẩm mỹ (Rasa) trong tác phẩm <i>Gitanjali</i> (Thơ dâng) của Rabindranath Tagore	1	x	<i>Văn học nước ngoài, 1859-4670</i>			Số 12, tr.130-144	2010
II	Sau khi được công nhận TS							
1	Văn học hiện đại Ấn Độ	1	x	<i>Văn học nước ngoài, 1859-4670</i>			Số 11&12, tr.161-169	2011
2	Michele Janette. Mỹ Việt: <i>Vietnamese American Literature in English, 1962-Present</i>	1	x	<i>Journal of Vietnam Studies</i> ¹ , 1559-372X			Tập 7, Số 2, tr.183-185	2012

¹ Do NXB Đại học California xuất bản.

3	Giải lá bùa “hậu thuộc địa” - phá bỏ tính chất bá quyền của tri thức phương Tây	1	x	<i>Lý luận, phê bình văn học nghệ thuật</i> 0866-7349			Số 13, tr.80-83	9/2013
4	Rabindranath Tagore’s <i>The Home and the World: Story of the Failure of the Nationalist Project</i>	1	x	<i>Asiatic: IIUM Journal of English Language and Literature</i> , 1985-3106	SCOPUS, ISI (ESCI), Q1 in Literature and Literary Theory, IF: 0.14		Tập 7, Số 2, tr.299-317	12/2013
5	Có hay không nền văn học Ấn Độ bằng tiếng Anh?	1	x	<i>Lý luận, phê bình văn học nghệ thuật</i> , 0866-7349			Số 17, tr.77-83	1/2014
6	Tiếp nhận Rabindranath Tagore trước 1945 tại Việt Nam – Một mảng tri thức bị lãng quên	2		<i>Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á</i> , 0866-7314			Số 2, tr.1-11	2/2014
7	Chủ nghĩa dân tộc và phụ nữ trong tiểu thuyết <i>Mujeong</i> của Kwang-su và <i>The Home and The World</i> của R. Tagore	1	x	<i>Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á</i> , 0868-3646			Số 1, tr.60-67	2014
8	<i>The home and the world (Ngôi nhà và thế giới)</i> của Rabindranath Tagore – câu chuyện về sự thất bại của các phong trào dân tộc Ấn Độ ²	1	x	<i>Nghiên cứu văn học</i> , 1859-2856			Số 4, tr.76-87	2014
9	Dưới lớp mặt nạ “Exotic”	1	x	<i>Nghiên cứu văn học</i> , 1859-2856			Số 11, tr.99-111	2014

² Đây là bản trích dịch từ bài viết tiếng Anh “Rabindranath Tagore’s *The Home and the World: Story of the Failure of the Nationalist Project*” đã kê ở mục số 4.

10	Indochina's Indian Dimension	2		<i>End of Empire, 100 Days in 1945 That Changed Asia and the World</i> , NIAS Press			tr.227-229	2014
11	Văn học so sánh ở Hoa Kỳ: hướng nghiên cứu phi trung tâm	1	x	<i>Nghiên cứu văn học</i> , 1859-2856			Số 7, tr.181-191	2015
12	Chủ nghĩa tự do ở Ấn Độ: con người lí trí và dự án xây dựng dân tộc hiện đại (đọc truyện ngắn <i>Postmaster</i> và <i>Punishment</i> của Rabindranath Tagore)	1	x	<i>Lý luận, phê bình văn học nghệ thuật</i> , 0866-7349			Số 40, tr.76-85	12/2015
13	<i>Câm lặng</i> (Silence) in Receptions of Rabindranath Tagore in Colonial Vietnam	1	x	<i>Gitanjali and Beyond</i> ³ , 2399-8733			Số 1, tr.1-20	2016
14	“Chủ nghĩa lãng mạn Indonesia” và tác phẩm của Pramoedya Ananta Toer	1	x	<i>Lý luận, phê bình văn học nghệ thuật</i> , 0866-7349			Số 48, tr.74-83	8/2016
15	The Invisible Citizens of Hong Kong: Art and Stories of Vietnamese Boatpeople (Sophia Suk-Mun Law)	1	x	<i>Postcolonial Texts</i> , 1705-9100			Tập 11, Số 4, tr.1-3	2016
16	Tiếp nhận Rabindranath Tagore ở Việt Nam trước 1945 và dự án thực dân về người bản địa	1	x	<i>Nghiên cứu văn học</i> , 1859-2856			Số 8, tr.81-94	2016
17	Kiểu cấu hình tượng của tác phẩm <i>Phiên chợ Giát</i> và những đóng góp của Nguyễn	1	x	Nguyễn Đăng Điệp (Chủ biên), <i>Văn học Việt Nam trong</i>			tr.438-452	2016

³ Do Đại học Edinburgh Napier University xuất bản, đây là top 401-500 đại học theo THE (tra ngày 27.6.2023).

	Mình Châu cho sự đổi mới văn xuôi Việt Nam đương đại”			<i>bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế</i> , NXB Khoa học xã hội, 9786049448362 6049448361				
18	Tiếp nhận Rabindranath Tagore và những xung đột xã hội ở Việt Nam trước 1945	1	x	<i>Việt Nam - Ấn Độ: Bối cảnh mới, tầm nhìn mới/ Vietnam-India, New Context, New Vision</i> , Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế, NXB Lý luận chính trị			tr.431-438	2017
19	Tiếp nhận Rabindranath Tagore trên báo chí Việt Nam trước 1945 và “chủ nghĩa dân tộc chống thực dân” đương thời	1	x	<i>Nghiên cứu văn học</i> , 1859-2856			Số 5, tr.40-49	2017
20	Siêu nhiên và dân tộc trong văn học Ấn Độ (đọc tiểu thuyết của K. Narayan)	1	x	<i>Lý luận phê bình văn học nghệ thuật</i> , 0866-7349			Số 10, tr.93-98	2017
21	Phê bình sinh thái như là một nội dung của phê bình hậu thuộc địa (Đọc tiểu thuyết <i>Thủy triều đói</i> (<i>The Hungry Tide</i> , 2005) của Amitav Ghosh)	1	x	<i>Phê bình sinh thái: tiếng nói bản địa, tiếng nói toàn cầu</i> , Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế, NXB Khoa học xã hội			tr.1142 - 1163	2017
22	A Critique of the Orientalist Divide: Setting Side by Side of Domestic Spaces in Narayan R.K’s <i>The Dark Room</i> (1938)	1	x	<i>Comparative Literature Studies</i> , 15284212, 00104132	ISI (AHCI): IF (0.21), Scopus, Q2 in Literature		Tập 55, Số 3, tr.635-656	7/2018

	and Rachilde's <i>The Juggler</i> (1900)				and Literary Theory			
23	Christopher Goscha. <i>The Penguin History of Modern Vietnam</i>	1	x	<i>Southeast Asian Studies</i> , Print ISSN: 2186-7275 Online ISSN: 2423-8686	Scopus, ISI (ESCI), Q2, IF: 0.24		Tập 7, Số 1, tr.153-156	4/2018
24	Gerard Sasges. <i>Imperial Intoxication: Alcohol and the Making of Colonial Indochina</i>	1	x	<i>Southeast Asian Studies</i> , Print ISSN: 2186-7275 Online ISSN: 2423-8686	Scopus, ISI (ESCI), Q2, IF: 0.24		Tập 7, Số 3, tr.514-517	12/2018
25	Phê bình cách phân chia Đông phương luận: đặt cạnh nhau không gian trong nhà qua tác phẩm <i>Căn phòng tối</i> (1938) của R.K. Narayan và <i>Người tung hứng</i> (1900) của Rachilde) ⁴	1	x	<i>Nghiên cứu văn học</i> , 1859-2856			Số 11, tr.87-105	2018
26	Tình hình nghiên cứu theo hướng phê bình sinh thái ở Việt Nam: một số nhận định.	2		<i>Giáo dục nghệ thuật</i> 1859-4964			Số 27, tr.70-73	2018
27	Tiếp cận thuật ngữ “giải thuộc địa” trong sự tương quan với thuật ngữ “chủ nghĩa hậu thuộc địa”	1	x	<i>Nghiên cứu văn học</i> , 1859-2856			Số 1, tr.67-76	2019
28	Nation Building and Religion in Post-reform Vietnam: a Case Study of the Mariamman Temple	1	x	<i>South East Asian Research</i> , Print ISSN: 0967-828X Online ISSN: 2043-6874	ISI (AHCI), SCOPUS, Impact Factor: 0.27, Q2		Tập 27, Số 2, tr.150-160	7/2019

⁴ Đây là bản dịch của Đặng Thái Hà từ bài viết tiếng Anh “A Critique of the Orientalist Divide: Setting Side by Side of Domestic Spaces in Narayan R.K.’s *The Dark Room* (1938) and Rachilde’s *The Juggler* (1900)” đã kê ở mục 22.

29	Literature and Postcolonial Capitalism in Contemporary Vietnam: Indian Characters in Hồ Anh Thái's Writings	1	x	<i>Southeast Asian Review of English</i> , 0127-046X, online	SCOPUS, ISI (ESCI), Q4, IF: 0.1		Tập 56, Số 1, tr.138-155	2019
30	Văn học Anh ngữ và nền văn học dân tộc Ấn Độ	1	x	<i>Nghiên cứu văn học</i> , 1859-2856			Số 6, tr.42-53	2019
31	Văn học và vấn đề dân tộc ở các nước thuộc địa cũ	1	x	<i>Nghiên cứu văn học</i> , 1859-2856			Số 6, tr.86-97	2019
32	Những thế giới song song, khả thể và giới hạn trong (tái) diễn giải văn chương (từ nghiên cứu các bản dịch tiếng Việt của Gustave Flaubert)	1	x	<i>Nghiên cứu văn học</i> , 1859-2856			Số 9, tr.123-126	2019
33	Chủ nghĩa dân tộc trong tiểu thuyết <i>Mujeong</i> của Kwang Su Yi	1	x	<i>Giáo dục nghệ thuật</i> , 1859-4964			Số 29, tr.64-66	2019
34	Bonding ASEAN Together through Literary Studies, Ecological Criticism and the Environmental Humanities	3	x	Chi P. Pham, Chitra Sankaran & Kaur Gupreet (Đồng chủ biên), <i>Ecologies in Southeast Asian Literatures: Histories, Myths and Societies</i> , Vernon Press			tr.1-7	2019
35	Dự án dân tộc chống thực dân trong tiểu thuyết <i>Kanthapura</i> của Raja Rao: Vấn đề tiếng Anh và việc sử dụng các huyền thoại	3	x	<i>Nghiên cứu văn học</i> , 1859-2856			Số 3, tr.89-99	2020

36	Tiếp biến văn hóa: Những xu hướng lí thuyết và nghiên cứu chính	2		<i>Nghiên cứu Đông Nam Á</i> , 0868-2739			Số 12, tr.64-73	2021
37	Ecocriticism in Non-Western Contexts: Natural Disasters, Ecological Wounds, and Colonial Conditions in Thơ mới (Vietnamese New Poetry, 1932-1945)	3	x	<i>SUVANNABHUMI: Multi-disciplinary Journal of Southeast Asian Studies</i> , 2022-738X (online)	SCOPUS		Tập 13, Số 1, tr.135-159	1/2021
38	Beyond the Indian Ocean Public Sphere: Vietnamese Reception of Rabindranath Tagore and Anti-Colonial Thought	1	x	<i>Journal of Vietnam Studies</i> , eISSN: 1559-3738	SCOPUS, ISI (ESCI), IF: 0.1, Q4		Tập 16, Số 2, tr.60-83	2021
39	Uncategorized Indians in Vietnam and question for diaspora studies	1	x	<i>Diaspora Studies</i>	Scopus, ISI (ESCI), Q1		Số 1, tr.1-10	6/2021
40	Exotic và “khoa học nhân văn mới”: Exotic trong “Nghiên cứu hậu thuộc địa”	1	x	<i>Giáo dục nghệ thuật</i> , 1859-4964			Số 38, tr.89-92	2021
41	Introduction ⁵	2	x	Chi P. Pham & Chitra Sankaran (Đồng chủ biên), <i>The Revenge of Gaia: Contemporary Vietnamese Ecofiction</i> , Penguin Random House			tr.ix-xvii	2021
42	Văn học so sánh ở Việt Nam: nhìn từ mô hình cận kề	2	x	<i>Nghiên cứu văn học</i> , 1859-2856			Số 1, tr.3-12	2022

⁵ Lời giới thiệu có phân tích cho cuốn sách dịch các truyện ngắn sinh thái Việt Nam đương đại sang tiếng Anh (Phạm Phương Chi đồng dịch giả).

43	Nhà thơ như là vùng giao thoa của các quyền lực thực dân trong tiểu thuyết <i>City of the Queen</i> của Shih Shu-Ching	1	x	<i>Nghiên cứu văn học, 1859-2856</i>			Số 1, tr.90-100	2022
44	Vietnamese Literature: Diverse Readings by the Inside	2	x	<i>SUVANNABHUMI: Multi-disciplinary Journal of Southeast Asian Studies</i>	Nằm trong danh mục SCOPUS		Tập 14, số 1, tr.7-8	2022
45	Re-writing World Literature through Juxtaposition: Decolonizing Comparative Literature in Vietnam	2	x	<i>SUVANNABHUMI: Multi-disciplinary Journal of Southeast Asian Studies</i>	Nằm trong danh mục SCOPUS		Tập 14, số 1, tr.9-29	2022
46	Empire of Convicts: Indian Penal Labor in Colonial Southeast Asia By Anand A. Yang	1	x	<i>Journal of Asian Studies</i>	AHCI, SCOPUS		Tập 81, số 3, tr.636-637	2022
47	Political Orientation in Ecocriticism: National Allegory in Vietnamese Ecofiction by Trần Duy Phiên	1	x	<i>CLCWeb: Comparative Literature and Culture, 1481-4374</i>	AHCI, SCOPUS		Tập 24, số 5, tr.1-13	2022
48	Tiếp nhận Kafka ở Ấn Độ	1	x	<i>Lý luận, phê bình văn học nghệ thuật, 0866-7349</i>			Số 6, tr.129-144	2022
49	Chuyển hướng xã hội trong phê bình sinh thái: Hoán dụ dân tộc trong một số tác phẩm sinh thái ở Việt Nam ⁶	2	x	<i>Nghiên cứu văn học, 1859-2856</i>			Số 9, tr.52-60	2022

⁶ Trích dịch 1 phần bài viết tiếng Anh “Political Orientation in Ecocriticism: National Allegory in Vietnamese Ecofiction by Trần Duy Phiên” đã kê ở mục 47.

50	Thiên tai trong Thơ mới từ góc nhìn phê bình sinh thái	2		<i>Nghiên cứu văn học, 1859-2856</i>			Số 9, tr.85-93	2022
51	The Visit of Rabindranath Tagore and Dynamics of Nationalism in Colonial Vietnam	1	x	<i>SUVANNABHUMI: Multi-disciplinary Journal of Southeast Asian Studies</i>	SCOPUS		Tập 15, số 1, tr.7-33	2023
52	Ấm ảnh về sự chia cắt quốc gia trong tiểu thuyết <i>A Suitable Boy</i> của Vikram Seth	1	x	<i>Nghiên cứu văn học, 1859-2856</i>			Số 2, tr.44-52	2023
53	Tiểu thuyết <i>Coolie</i> (1936) của nhà văn Mulk Raj Anand từ góc nhìn phê bình hậu thuộc địa: Dự án dân tộc theo xu hướng Marxist ở Ấn Độ đầu thế kỷ XX	1	x	<i>Tạp chí Khoa học và công nghệ Việt Nam, 1859-4794</i>			Số 4, tr.66-72	2023
54	The Disgust with Cà Ri (Curry): Indian Foodways, Racial Capitalism, and the Discursive Creation of Postcolonial Vietnamese Nationalism	1	x	<i>Verge: Studies in Global Asias</i> ⁷			Fall, tr.214-244	2023
55	Writing Nationalism in Post-reform Vietnam: Portrayals of National Enemies in Contemporary Vietnamese Fiction	1	x	Lu Zhouxiang (Chủ biên), <i>The Routledge Handbook of Nationalism in East and Southeast Asia</i> , Routledge, New York & London.			tr.416-428	2023
56	Preface	2	corresponding author	Thomas Engelbert & Chi P. Pham			tr.vii - ix	2023

⁷ Do NXB Đại học Minnesota xuất bản. Đại học Minnesota được xếp hạng 101 hàng đầu thế giới theo THE (dữ liệu tra ngày 31.5.2023).

				(Đồng chủ biên), <i>Reading South Vietnam Writers: The Reception of Western Thought in Literature and Journalism,</i> Springer				
57	Notes about Nationalism in South Vietnam: Vulnerable Indian Migrants	1	x	Thomas Engelbert & Chi P. Pham (Đồng chủ biên), <i>Reading South Vietnam Writers: The Reception of Western Thought in Literature and Journalism,</i> Springer			tr.193-207	2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **16 (bao gồm** chương sách trong các sách tiếng Anh do NXB uy tín quốc tế xuất bản, tính cả lời mở đầu cho số chuyên đề trên tạp chí uy tín quốc tế và cho các sách do mình làm đồng chủ biên – được kê trong bảng, **không bao gồm** 6 bài book review được kê ở trong bảng)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Đề cương giảng dạy môn Văn học và nghệ thuật Đông Nam Á	Tham gia chỉnh sửa đề cương	Từ tháng 6 năm 2022 đến tháng 2 năm 2023	Bộ môn Đông Nam Á, Khoa Đông Phương, Trường Đại học KHXH và NV		Có xác nhận của trường Đại học KHXH và NV (có đính kèm trong hồ sơ)
2	Đề cương giảng dạy môn Tiếng Anh chuyên ngành-Xã hội Đông Nam Á	Tham gia chỉnh sửa đề cương	Từ tháng 6 năm 2022 đến tháng 2 năm 2023	Bộ môn Đông Nam Á, Khoa Đông Phương, Trường Đại học KHXH và NV		Có xác nhận của trường Đại học KHXH và NV (có đính kèm trong hồ sơ)

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Phương Chi